

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 156/2018/TLPT-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Đình T do có kháng cáo của bị cáo Lê Đình T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đình T, sinh ngày 18/01/2000 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L(Đã chết) và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Quốc H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Tĩnh.

Vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/02/2018, Lê Đình T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60V2 - 2285 đi đến đoạn giao nhau giữa đường liên xã L - T với đường sắt Bắc - Nam thì phát hiện chị Nguyễn Thị T1, mặc váy ngắn đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38D1-X đi một mình cùng chiều phía trước nên nảy sinh ý định thực hiện hành vi giao cầu.

Khi đi đến đoạn đường vắng thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Đ, quan sát không có người qua lại, T liền điều khiển xe vượt lên, ép sát bên trái, dùng tay phải đánh vào gáy làm chị T2 cùng xe mô tô ngã xuống đường. Do bị đánh bất ngờ và bị ngã, nên chị T2 hoảng sợ, vội đứng dậy lấy điện thoại di động gọi điện cầu cứu người thân, nhưng bị T giật lấy bỏ vào túi quần của mình, đồng thời tiến lại gần và dùng tay phải xiết chặt cổ chị T2 từ phía sau, rồi kéo chị T2 vào ngôi lều chăn nuôi gia súc bỏ hoang cách mép đường khoảng 10m, rồi ngồi đè lên bụng, dùng tay, chân khống chế chị T2. Lúc này, chị T2 vừa phản kháng, vừa kêu la: “*Cứu với, cứu với...*”, thì bị T đánh hai cái vào mặt, nên chị T2 không dám kêu nữa. T liền xé rách quần tụt, cởi váy, quần lót của chị T2, đồng thời cởi quần của mình và thực hiện hành vi giao cầu với chị T2. Khi đang giao cầu, thì nghe tiếng chuông điện thoại, T hỏi: “*Điện thoại đâu*”. Chị T2 trả lời: “*Không biết*”, thì bị T đánh tiếp một cái vào mặt, nhưng ngay sau đó, T phát hiện được chiếc điện thoại của chị T2 đang trong túi quần của mình. Sau khi giao cầu được khoảng 10 phút, T nghe thấy tiếng phương tiện giao thông đi lại ngoài đường, thì sợ bị phát hiện nên không thực hiện hành vi giao cầu nữa mà đứng dậy mặc quần vào và chị T2 cũng đứng dậy mặc quần, váy của mình. Lúc này, T bắt chị T2 cung cấp mật khẩu và mở được khóa điện thoại, rồi yêu cầu chị T2 cởi quần áo ra để chụp ảnh, quay video, nhưng chị T2 không đồng ý, nên T tiếp tục đập một cái vào ngực, làm chị T2 ngã ngửa xuống đất, buộc chị T2 phải tự cởi áo khoác, váy và quần lót của mình ra để T chụp ảnh, quay video. Trong lúc đang chụp ảnh, quay video, thì lại nghe tiếng phương tiện giao thông đi lại ngoài đường, do sợ chị T2 sẽ kêu la và người dân phát hiện được, nên T nhặt một thanh tre có một đầu nhọn dí sát vào cổ, khống chế chị T2. Sau khi phương tiện giao thông đi qua, T vứt thanh tre tại hiện trường, lấy chiếc điện thoại của chị T2, rồi điều khiển xe mô tô của mình bỏ đi. Còn chị T2 cũng gắng gượng đứng dậy, mặc váy, rồi điều khiển xe đi đến nhà chị Nguyễn Thị Huyền Ái ở xã Đức Tùng, huyện Đ, thì bị ngắt xiu ngay tại cổng nhà, nên được chị Ái và mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ, Bệnh viện 115 tỉnh Nghệ An, đến ngày 07/3/2018, thì sức khỏe ổn định, ra viện, về nhà tiếp tục dùng thuốc theo đơn, 06 tháng sau tái khám và tháo nẹp vít.

Ngày 13/5/2018, Lê Đình T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị T1.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định: Chiếc điện thoại nhãn hiệu LG Xcam, vỏ màu vàng, trị giá 1.400.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 61 ngày 18/6/2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

+ Về thương tích: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 13%.

+ Về tình dục: Âm hộ không bầm tím, không xây xước, môi lớn, môi bé bình thường; tầng sinh môn bình thường; màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 03 giờ, kích thước 4mm.

Đối với bị cáo Lê Đình T, trước đây có tiền sử điều trị bệnh rối loạn trầm cảm nên Cơ quan điều tra trung cầu giám định và được Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận tại bản Kết luận số 315 ngày 28/9/2018, nêu rõ: Tiền sử năm 2015, bị cáo Lê Đình T có đợt điều trị rối loạn trầm cảm, đã được điều trị khỏi. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lê Đình T không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 18/CTr-VKSĐT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Cướp tài sản” theo Điểm c, d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “Hiếp dâm” theo Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Hiếp Dâm” và “Cướp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm” và 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Lê Đình T là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 13/5/2018.

Ngoài ra án Sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Lê Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là nhằm mục đích hiếp dâm mà không nhằm chiếm đoạt tài sản nên bị cáo chỉ phạm tội cướp tài sản theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự mà không phạm hai tình tiết định khung theo điểm c, d khoản 2 Điều 168 BLHS sự sang khoản 1 Điều 168 BLHS. Mặt khác, bị cáo khai báo thành khẩn, thuộc hộ nghèo nhưng đã cố gắng bồi thường 5 triệu đồng cho bị hại và bị cáo đã từng bị bệnh trầm cảm làm hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi; bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, nhận thức và hiểu biết còn hạn chế nên đề nghị Tòa án áp dụng điểm b,s,r,l khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015, Nghị quyết 0/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng quy định về án treo xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/02/2018 tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Đình T sử dụng vũ lực và thủ đoạn nguy hiểm gây thương tích 13% cho chị Nguyễn Thị T1, làm cho chị T2 không thể chống cự được và chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG Xcam, vỏ màu vàng, trị giá 1.400.000 đồng, sau đó thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị T2. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” và “*Hiếp dâm*” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 168; Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Đình T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Đình T đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hành động rất quyết liệt, không chể nạch nhân đã thực hiện bằng được; hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương và gây bất bình trong dư luận. Quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo và đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình T.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Hiếp dâm*”. Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đình T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Hiếp dâm*” và 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Lê Đình T là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 13/5/2018.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- PV27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKSND; TAND, THA huyện Đ;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền